



BAO MINH CORPORATION



CATALOGUE

**ỐNG GIÓ THƯỜNG - ỐNG GIÓ CHỐNG CHÁY
PHỤ KIỆN ỐNG GIÓ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẢO MINH**

MỤC LỤC

Ống gió	05
Ống gió chữ nhật	06
Ống gió tròn xoắn, tròn trơn	08
Ống gió bọc bảo ôn	10
Phụ kiện ống gió	14
Ống gió chống cháy	16
Ống gió tiêu âm	22

»» THƯ NGỎ

Kính gửi Quý khách hàng và Đối tác,

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẢO MINH

xin gửi tới Quý khách hàng lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn chân thành vì đã tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Với định hướng trở thành đơn vị uy tín trong lĩnh vực sản xuất – cung cấp các thiết bị ngành thông gió và điều hòa không khí, Bảo Minh không ngừng cải tiến công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm như ống gió, van gió, phụ kiện ống gió..., nhằm mang đến những giải pháp tối ưu, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.

Chúng tôi luôn đặt chất lượng sản phẩm – tiến độ thi công – dịch vụ hậu mãi làm tiêu chí hàng đầu, đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững, lâu dài với Quý khách hàng và Đối tác.

Với đội ngũ kỹ thuật viên lành nghề, máy móc hiện đại cùng tinh thần trách nhiệm, Bảo Minh cam kết sẽ tiếp tục mang đến những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất, góp phần nâng cao hiệu quả cho các công trình, dự án trên toàn quốc.

Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý khách hàng và hy vọng sẽ tiếp tục đồng hành cùng Quý vị trong chặng đường phát triển sắp tới.

Trân trọng,

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẢO MINH

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9001:2015



SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

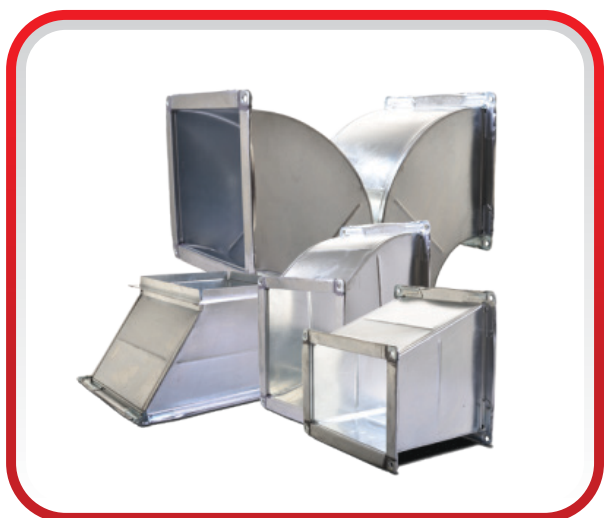




Ống gió chữ nhật



Ống gió tròn xoắn



Phụ kiện ống gió chữ nhật



Phụ kiện ống gió xoắn

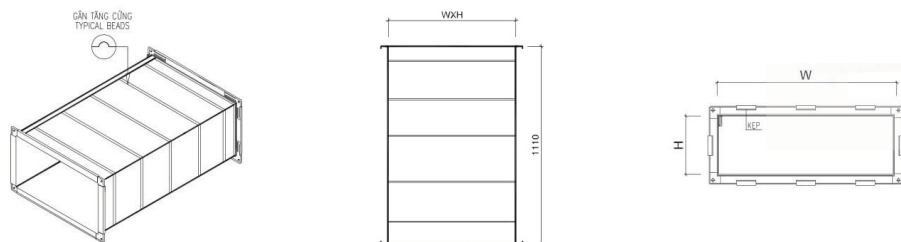


Ống gió chống cháy

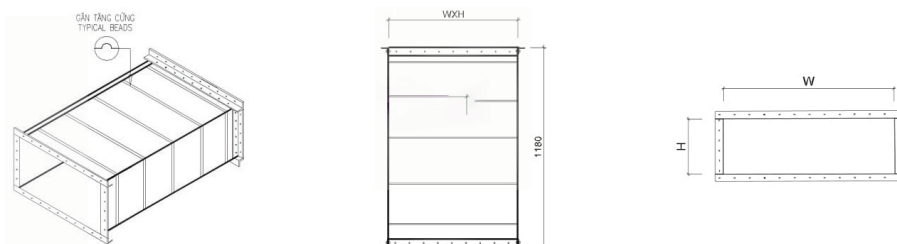


Ống gió bọc bảo ôn

Ống gió chữ nhật bích TDC/TDF



Ống gió chữ nhật bích thép V



1. Đặc điểm sử dụng:

Ống gió chữ nhật được dùng để chuyển tải không khí trong các công trình, khi việc chuyển tải không khí bằng quạt đơn thuần không đạt được hiệu quả như mong muốn. Chúng được sử dụng phổ biến trong các hệ thống thông gió, điều hòa không khí, cấp gió tươi, hút gió thải, kiểm soát áp suất, hút khói và một số hệ thống đặc biệt khác.

Trong các công trình xây dựng hiện đại, ống gió là một trong những hệ thống không thể thiếu. Các sản phẩm ống gió chữ nhật được chế tạo theo tiêu chuẩn hoặc theo yêu cầu của khách hàng với tiêu chí bền, đẹp và kinh tế.

2. Vật liệu màu sắc:

Ống gió được làm bằng tôn tráng kẽm (loại cuộn, loại tấm) hoặc bằng inox. Ngoài ra, tùy theo yêu cầu của khách hàng, trong những trường hợp đặc biệt, ống có thể được làm từ nhôm tấm.

Tùy vào môi trường làm việc, ống gió có thể được gia cố bằng các thanh cứng nhằm đảm bảo độ chắc khỏe, tuy nhiên, việc bổ sung thêm thanh cứng có thể ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

Trong một số trường hợp, ống gió có thể được sơn phủ chống cháy đặc biệt để phù hợp với tiêu chuẩn của dự án.

3. Tiêu chuẩn chế tạo:

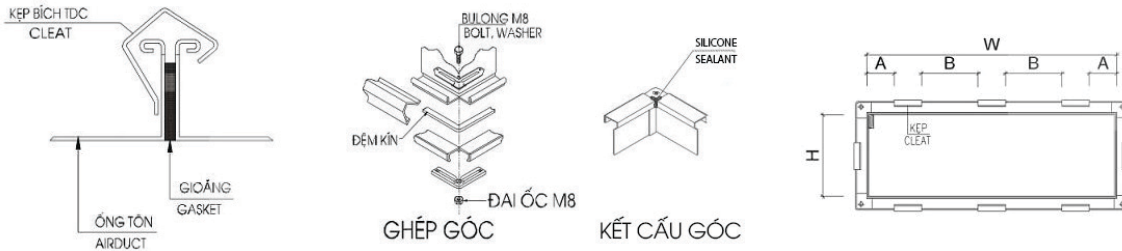
Sản phẩm ống gió được cấu thành bởi các yếu tố:

Có 4 kiểu kết nối cơ bản: bích TDF/TDC, bích bằng thép hình, bích C và nối trơn.

Độ dày tôn và cỡ bích theo cỡ ống và vận tốc làm việc:

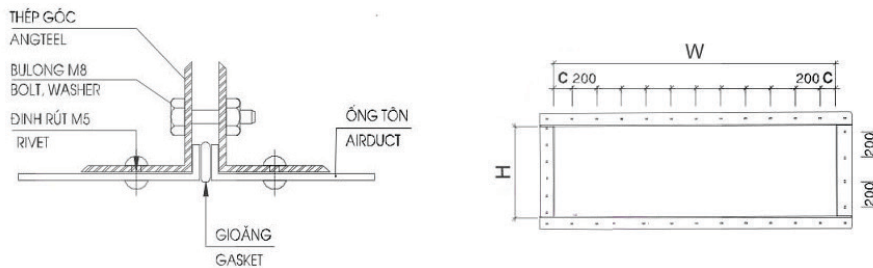
Độ dày tôn vật liệu danh nghĩa (mm)	Cỡ ống cạnh lớn nhất (mm)	Cỡ ống với vận tốc làm việc $\leq 15\text{m/s}$ áp suất $< 500\text{pa}$ (mm)	Cỡ ống với vận tốc làm việc $> 15\text{m/s}$ áp suất $> 500\text{pa}$ (mm)
0,48 (0,5)	≤ 450	≤ 450	
0,58 (0,6)	451:750	451:750	
0,75 (0,8)	751:1500	751:1500	≤ 450
0,95 (1,0)	1501:2200	1501:2200	451:1200
1,15 (1,2)	2201:3000	2201:3000	1201:2000
1,45 (1,5)	> 3000	> 3000	≥ 2000

Ống gió chữ nhật bích công nghệ TDC/TDF



- Kẹp bích có chiều dài tối thiểu là 150mm:
 - A: Khoảng cách từ cạnh ống đến kẹp bích $A \leq 150\text{mm}$.
 - B: Khoảng cách giữa các kẹp bích $B \leq 200\text{mm}$.

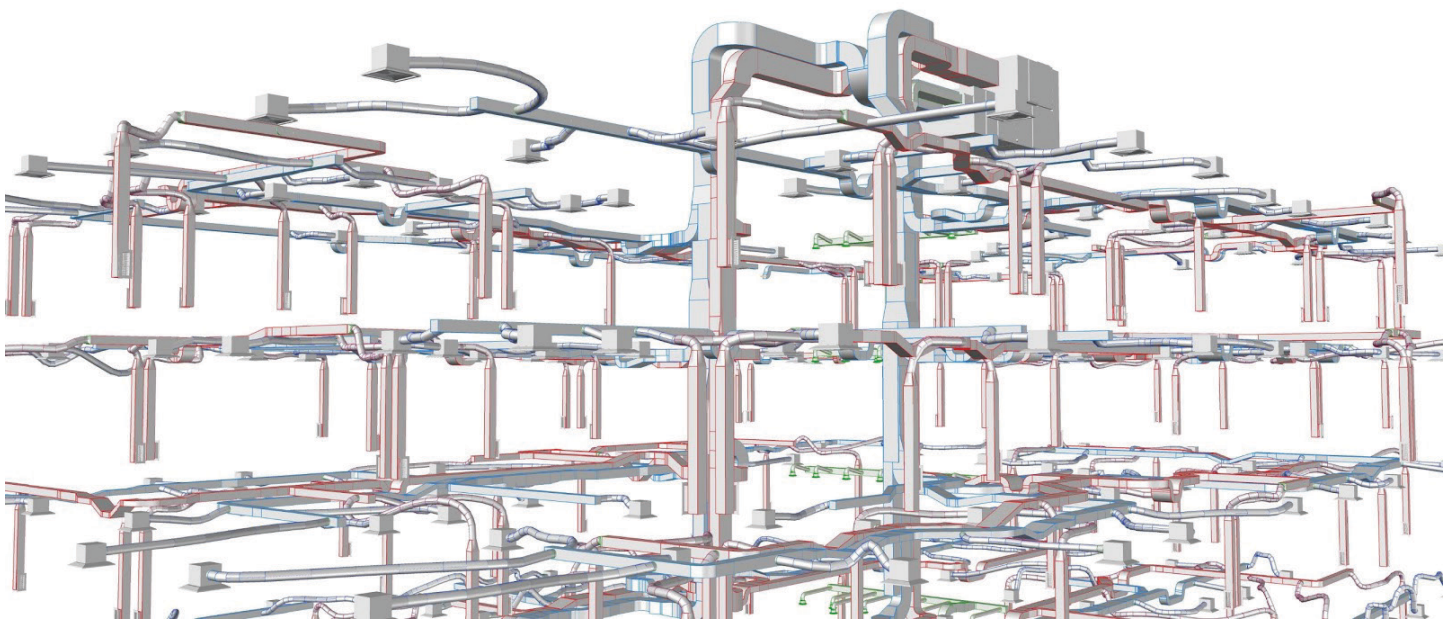
Ống gió chữ nhật bích công nghệ TDC/TDF



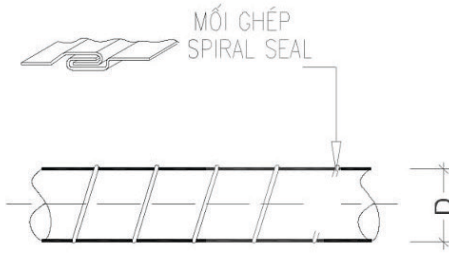
- Đinh tán sử dụng $\varnothing 5\text{mm}$
(Tốt nhất sử dụng đinh tán thép ép bằng thủy lực), khoảng cách lớn nhất là 150mm.
- Bulong kết nối sử dụng $\varnothing 8\text{mm}$, khoảng cách tối đa là 200mm.

GHI CHÚ:

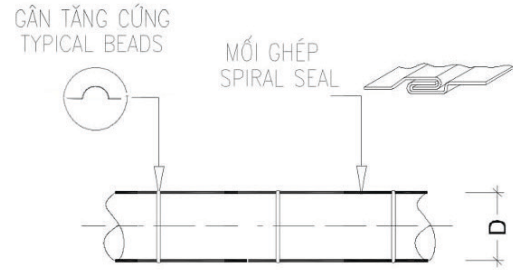
Có thể được áp dụng theo các tiêu chuẩn trên hoặc theo yêu cầu kỹ thuật, thiết kế của từng dự án / yêu cầu của khách hàng.



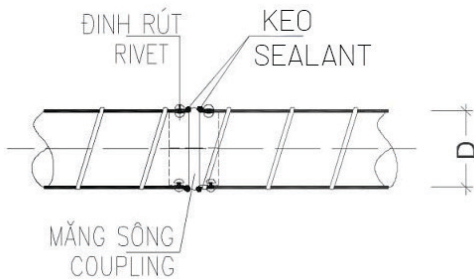
Ống gió tròn xoắn



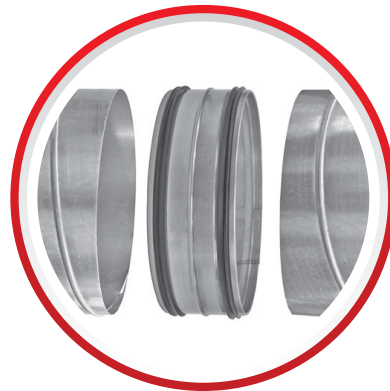
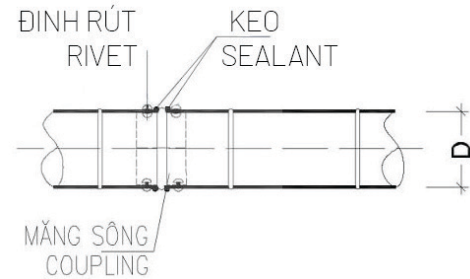
Ống gió tròn trơn



Kết nối măng sông ống tròn xoắn



Kết nối măng sông ống tròn trơn



1. Đặc điểm sử dụng:

Các sản phẩm ống gió tròn xoắn và ống gió tròn trơn được chế tạo và sản xuất phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế SMACNA, DW/144 để sử dụng trong các đường ống chịu lực cao, ống dẫn khí và ống dẫn của hệ thống điều hòa thông gió.

Được sản xuất bởi phương pháp đặc biệt là mối ghép dọc hoặc mối ghép 4 chiều, tạo nên cho đường ống độ cứng và chịu được áp lực làm việc cao cũng như độ kín. Sản phẩm ống tròn của chúng tôi còn có thêm ưu điểm là nhẹ, dễ dàng trong việc lắp đặt và làm giảm thiểu tổn thất áp suất trong quá trình sử dụng.

Việc giảm thiểu tổn thất áp suất dẫn đến kích thước đường ống được tối ưu hóa, thuận tiện với điều kiện lắp đặt tại các vị trí hạn hẹp như trên trần thạch cao tòa nhà, trong các hộp kỹ thuật. Chính vì vậy, việc sử dụng ống gió tròn xoắn và ống gió tròn trơn ngày càng được phổ biến.

2. Vật liệu màu sắc:

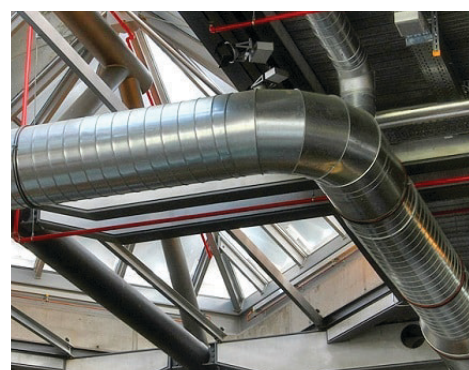
Vật liệu phổ biến được dùng để sản xuất ống gió tròn bao gồm: tôn mạ kẽm, thép đen, nhôm, thép không gỉ. Tuy nhiên, các sản phẩm ống gió của chúng tôi phổ biến làm từ vật liệu tôn mạ kẽm và thép tấm không gỉ (SUS201, SUS304, SUS316).

Tiêu chuẩn chế tạo

Đường kính	Độ dày tôn danh nghĩa theo mm					
	Áp suất thấp		Áp suất trung bình		Áp suất cao	
	Ống tròn xoắn	Ống tròn trơn	Ống tròn xoắn	Ống tròn trơn	Ống tròn xoắn	Ống tròn trơn
100	0,48	0,48	0,48	0,48	0,48	0,48
150	0,48	0,48	0,48	0,48	0,48	0,48
200	0,48	0,48	0,48	0,48	0,48	0,58
250	0,48	0,58	0,48	0,58	0,48	0,58
300	0,48	0,58	0,48	0,58	0,58	0,75
350	0,48	0,58	0,58	0,75	0,58	0,75
400	0,58	0,75	0,58	0,75	0,75	0,75
450	0,58	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
500	0,58	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
550	0,58	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
600	0,58	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
650	0,58	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
700	0,58	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
750	0,58	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
800	0,58	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
850	0,58	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
900	0,75	0,95	0,95	0,95	0,95	0,95
1000	0,75	0,95	0,95	0,95	0,95	0,95

GHI CHÚ:

Có thể được áp dụng theo các tiêu chuẩn trên hoặc theo yêu cầu kỹ thuật hoặc thiết kế của từng dự án / yêu cầu của khách hàng.



1. Mô tả sản phẩm:

Ống gió mềm bọc bảo ôn Starduct được chế tạo bằng những vật liệu cao cấp trên dây chuyền tự động công suất lớn.

Vật liệu chế tạo thân thiện, kết cấu chắc, có độ cách nhiệt và cách âm cao.

Không chứa chlorine và cadmium là những chất độc.

Sản phẩm có cường độ cao, dày dặn và bền chắc hơn hầu hết các sản phẩm cùng loại hiện có trên thị trường.

2. Vật liệu:

Nhôm lá mạ trắng nhựa PET, sợi cốt thép carbon cường độ cao Ø 0.8 - 1.1 mm.

Bảo ôn: bông thủy tinh mặt nhôm dày 25mm – 24kg/m³ hoặc 32kg/m³.

3. Tỷ lệ nén:

Ống có thể nén về độ dài với tỷ lệ tới 2:25.

4. Đặc điểm hoạt động:

Hệ số truyền nhiệt: $R = 0.037 \text{ W/mK}$

R-value bông thủy tinh: $0.65 \text{ m}^2\text{K/W}$

Độ bền cơ học cao, cường độ cao, dải chắc.

Nhiệt độ hoạt động: -30°C tới +140°C trong thời gian ngắn.

Chống thấm nước tốt.

5. Kết nối:

Măng-sông tiêu chuẩn tôn mạ kẽm và phụ kiện dây lát rút nhựa, gông xiết vít, băng dính...

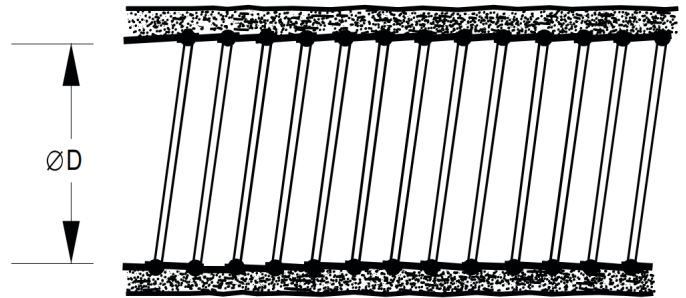
6. Phạm vi áp dụng

Hệ thống HVAC thương mại, dân dụng. Ống cấp cho máy điều hòa, hút khói bếp, phòng sấy, máy sấy...

Trong trường hợp yêu cầu cách âm, cách nhiệt cao.

7. Tiêu chuẩn tham chiếu

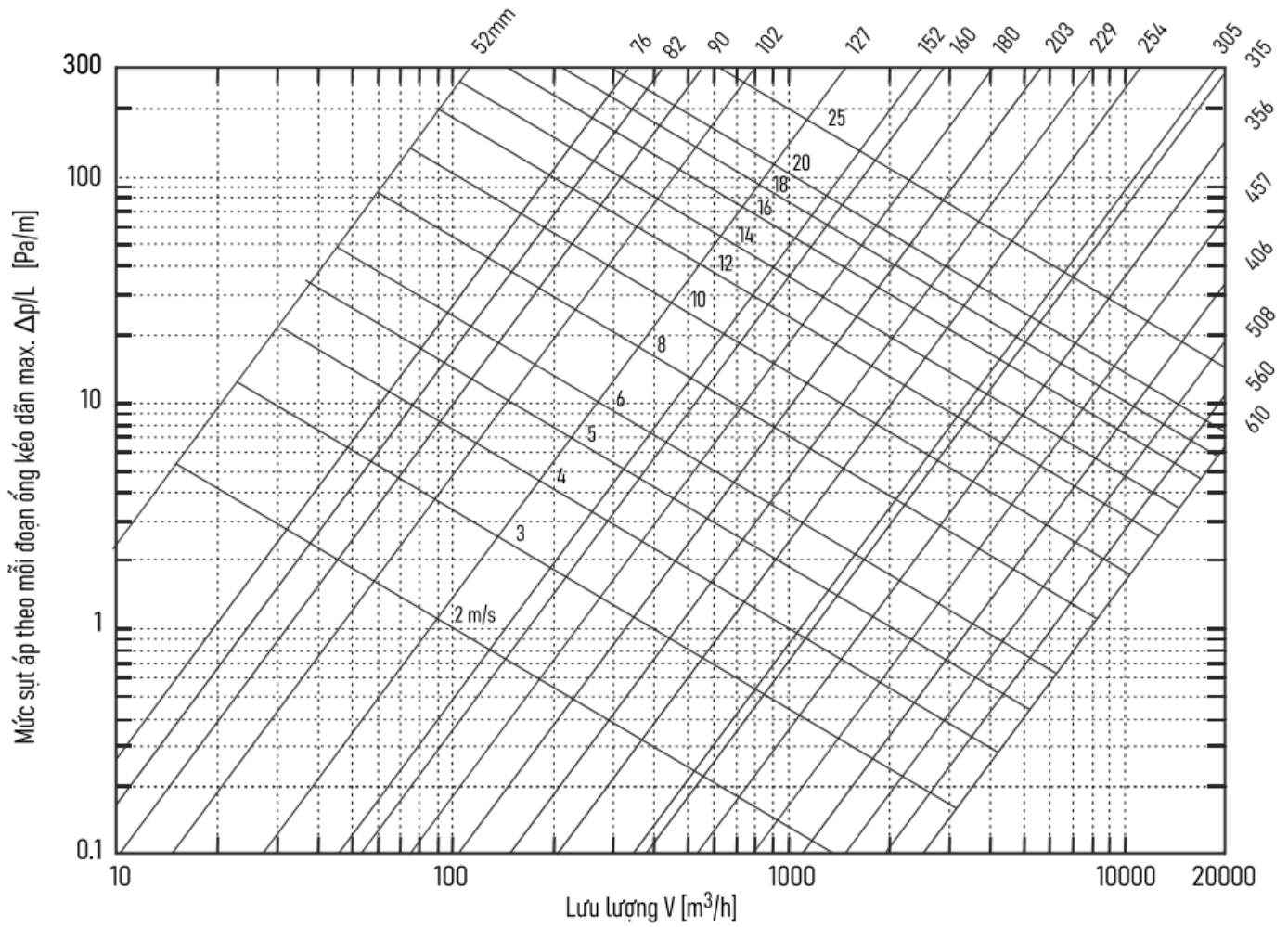
EN 13180: Ventilation for buildings - Ductwork - Dimensions and mechanical requirement for flexible ducts.



Danh định	Ø D (mm)	Áp suất hoạt động (Pa)	Dung sai (mm)
100	102	2500	+ 1.5
125	127	2500	+ 1.5
150	152	2500	+ 1.5
200	203	2500	+ 2.0
250	254	2500	+ 3.0
300	305	2500	+ 3.0
350	355	2500	+ 3.0
400	406	2500	+ 3.0
450	457	2500	+ 3.0

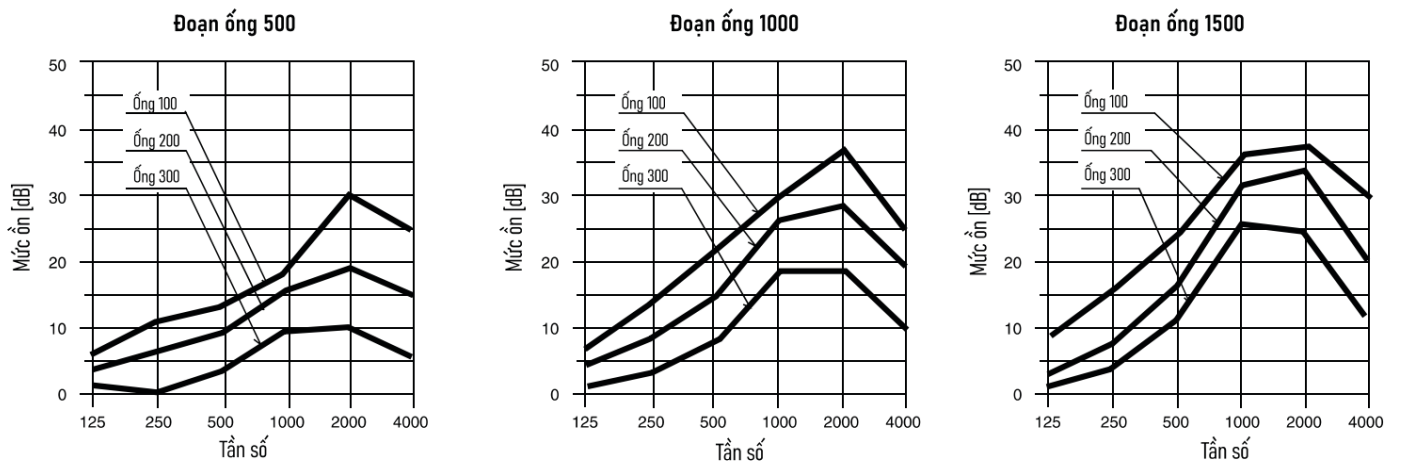
Thông tin kỹ thuật	
Độ linh hoạt kích thước	Ømin.: ØD x 75%
Độ dài ống tiêu chuẩn	8.0 m
Lưu tốc hoạt động max	30 m/s
An toàn cháy lửa	Tự dập lửa
Đóng gói	Cuộn 8m ép thành 10mm

Biểu đồ sụt áp của đoạn ống thẳng

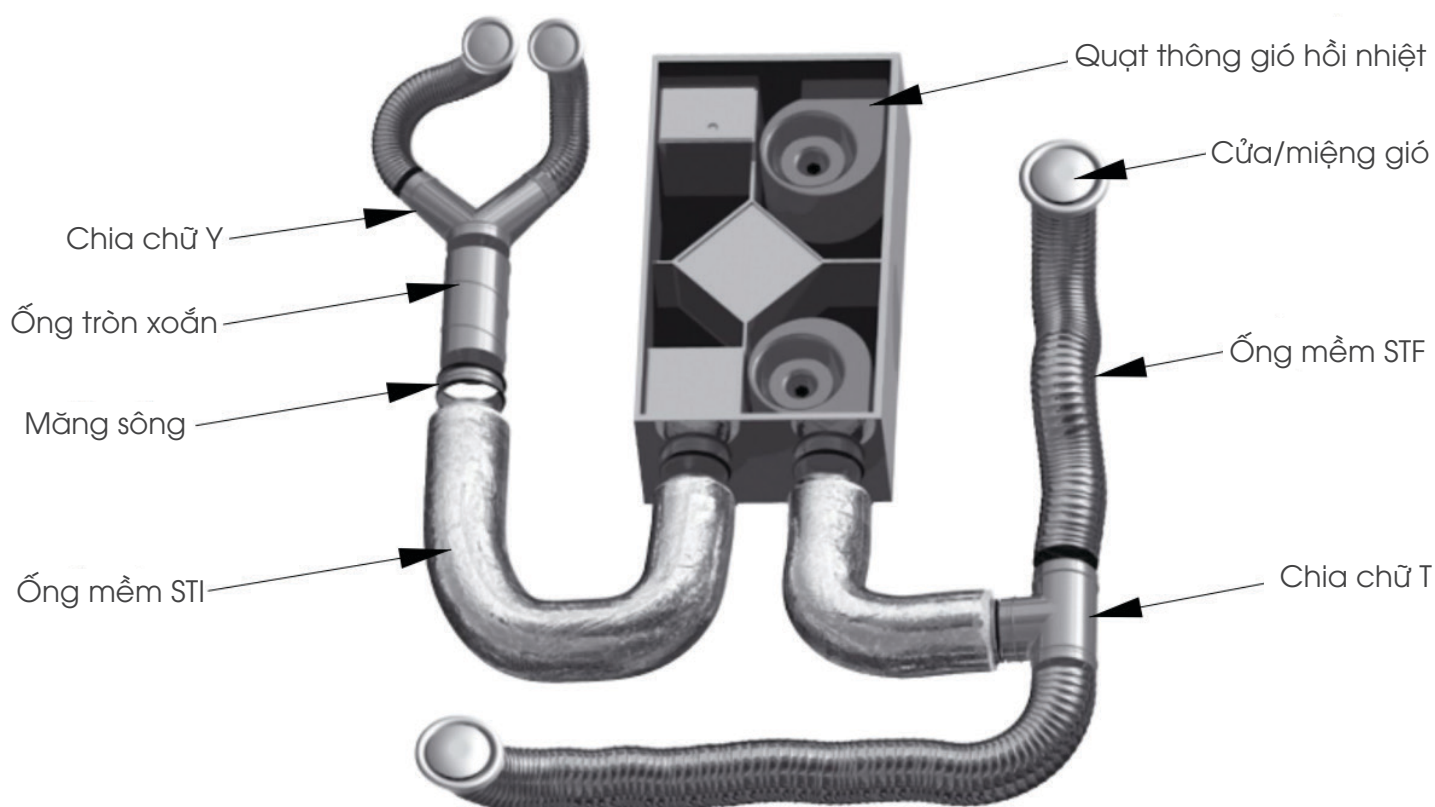


Biểu đồ tiêu âm

Các đoạn ống 500; 1000 và 1500mm, bảo ôn dày 25mm



Phụ kiện và lắp đặt



Phụ kiện nối



Măng - sông nối ống mềm

Bằng tôn mạ kẽm, hai đầu lăn gân kết nối bằng máy clinching, không hàn, không bắt vít giúp giảm thiểu ăn mòn tại các điểm kết nối.



Lạt nhựa răng đầu khóa

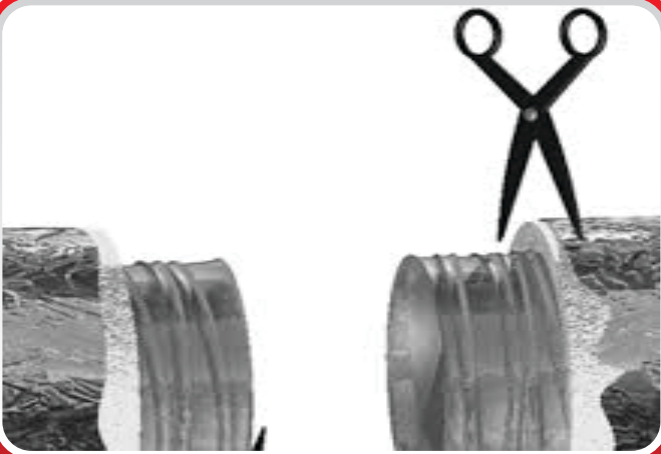
Bằng nhựa chất lượng cao, dễ sử dụng, lực siết giữ khỏe, chống ăn mòn.



Đai xiết kim loại kèm bộ vít khóa

Bằng thép không gỉ AISI 430 chống ăn mòn cao. Rộng 9 mm, dày 0.6mm, cuộn 30 m đóng trong hộp nhựa tròn tiện dụng. Vít khóa cung cấp theo các túi 50 chiếc.

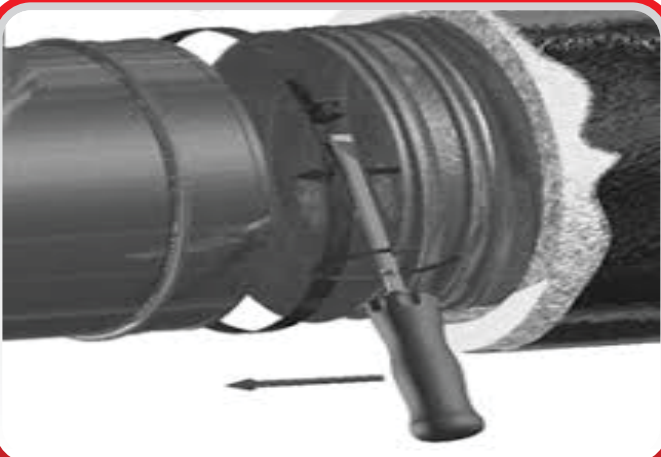
Hướng dẫn kết nối



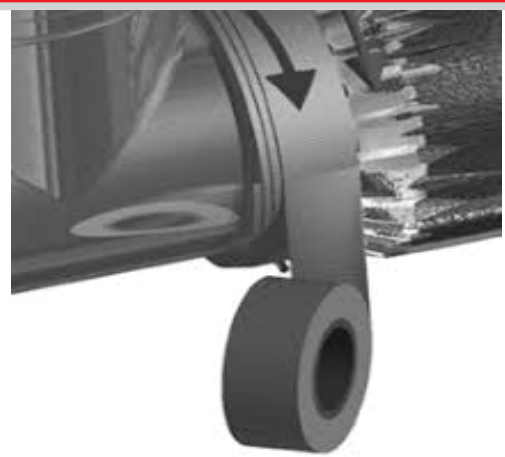
- 1.** Dùng dao/kéo cắt bỏ lớp bảo ôn (nếu có) tới cốt ống mềm.



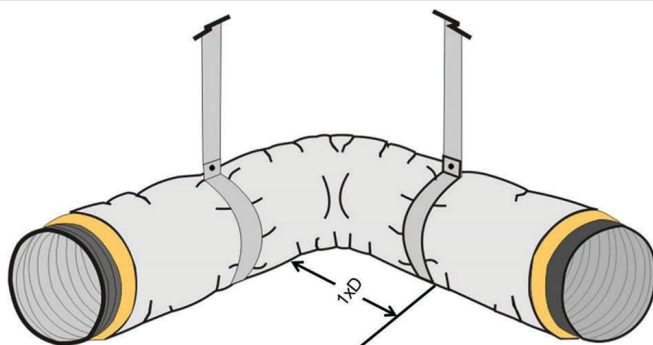
- 2.** Nối 2 đoạn ống mềm: luồn 2 đầu măng-sông vào 2 đầu ống mềm.
Nối ống mềm vào phụ kiện, cổ cửa gió: nối trực tiếp.



- 3.** Dùng lát nhựa hoặc quang xiết để cố định chặt đầu ống mềm.



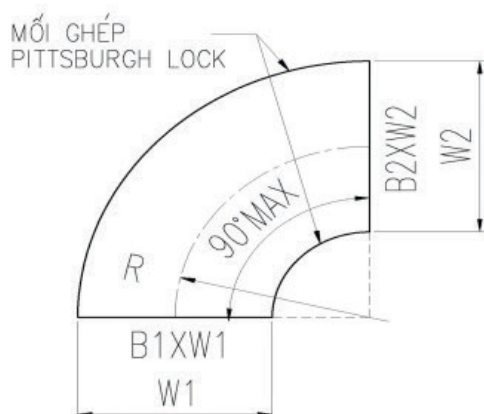
- 4.** Dùng băng dán chuyên dụng quấn kín quanh đường nối.



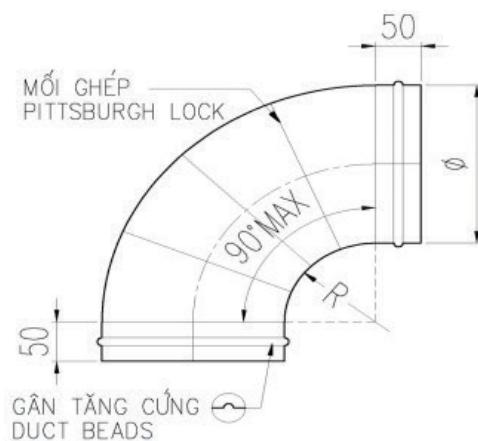
Support Before & After Sharp Bends

- 5.** Tại các chỗ bẻ góc: bảo đảm góc uốn có khoảng cách không nhỏ hơn đường kính ống như mô tả trong hình.

Cút ống gió

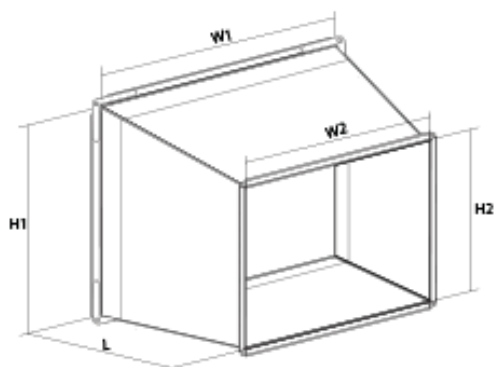


1. $R_{\min} \geq \max(B1, B2)$
2. $\max(B1, B2) < 300$: $R = 100$

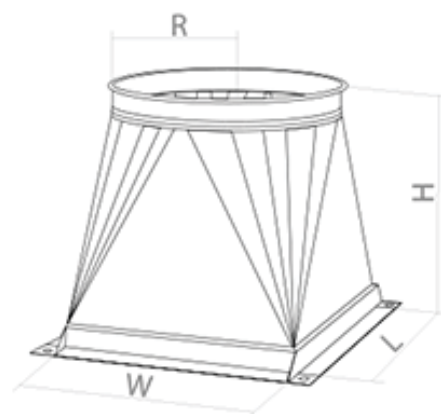


1. $R_{\min} \geq \varnothing$
2. $\varnothing < 100$: $R = 100$

Côn ống gió

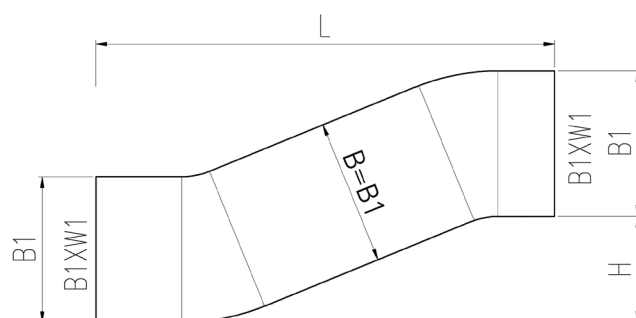
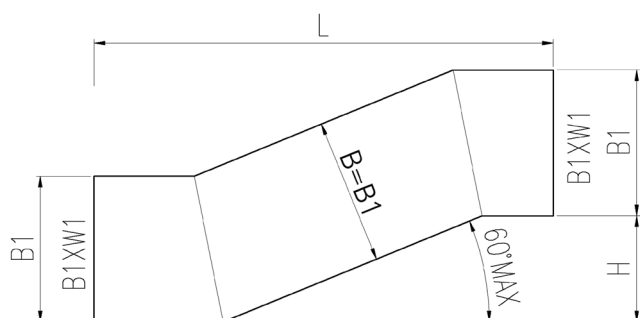


Côn thu Vuông

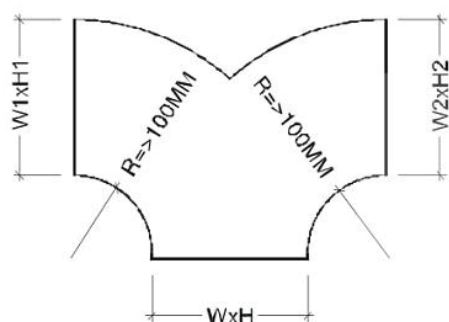


Côn thu Vuông - Tròn

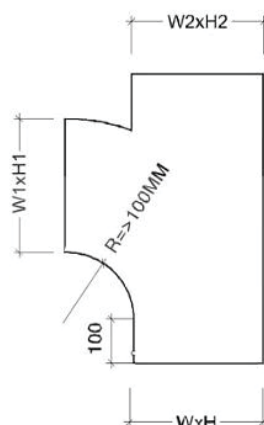
Ống gió lượn Z



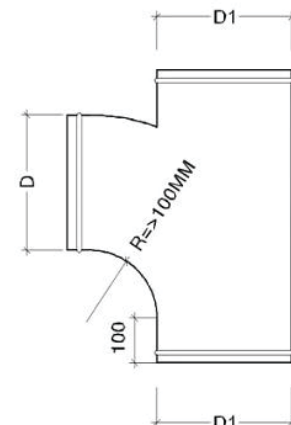
Chạc ba ống gió



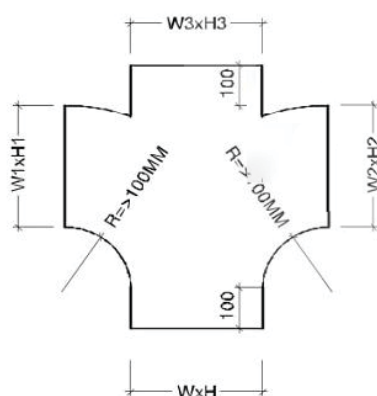
Chạc ba ống gió vuông



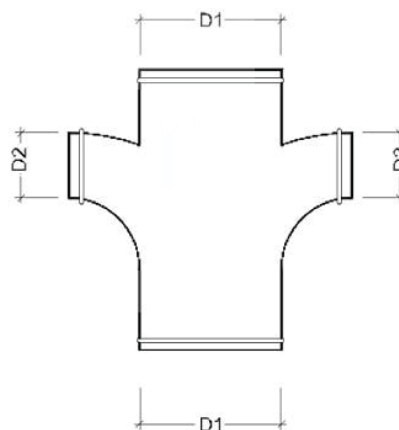
Chạc ba ống gió vuông



Chạc ba ống gió tròn

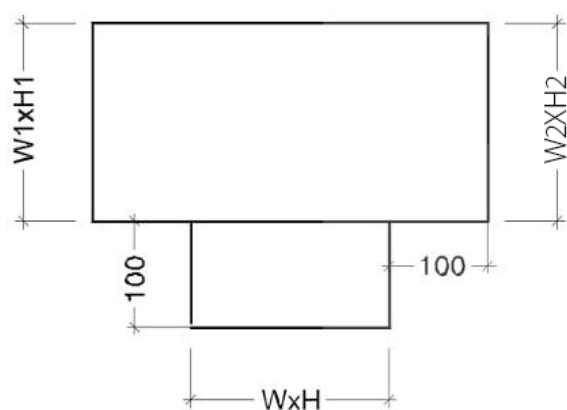


Chạc ba ống gió vuông

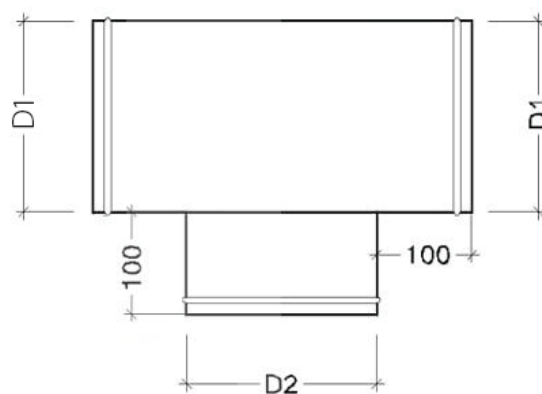


Chạc ba ống gió tròn

Tê ống gió

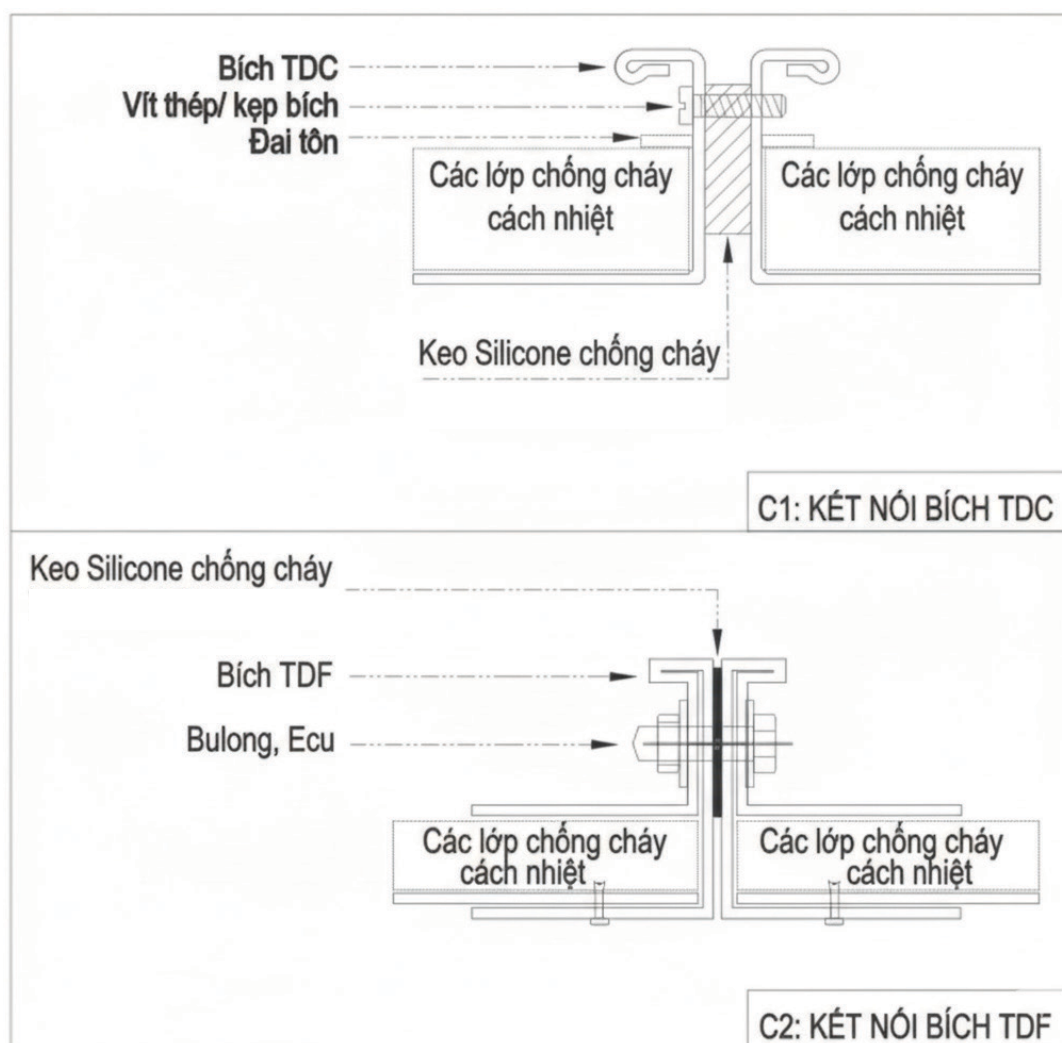
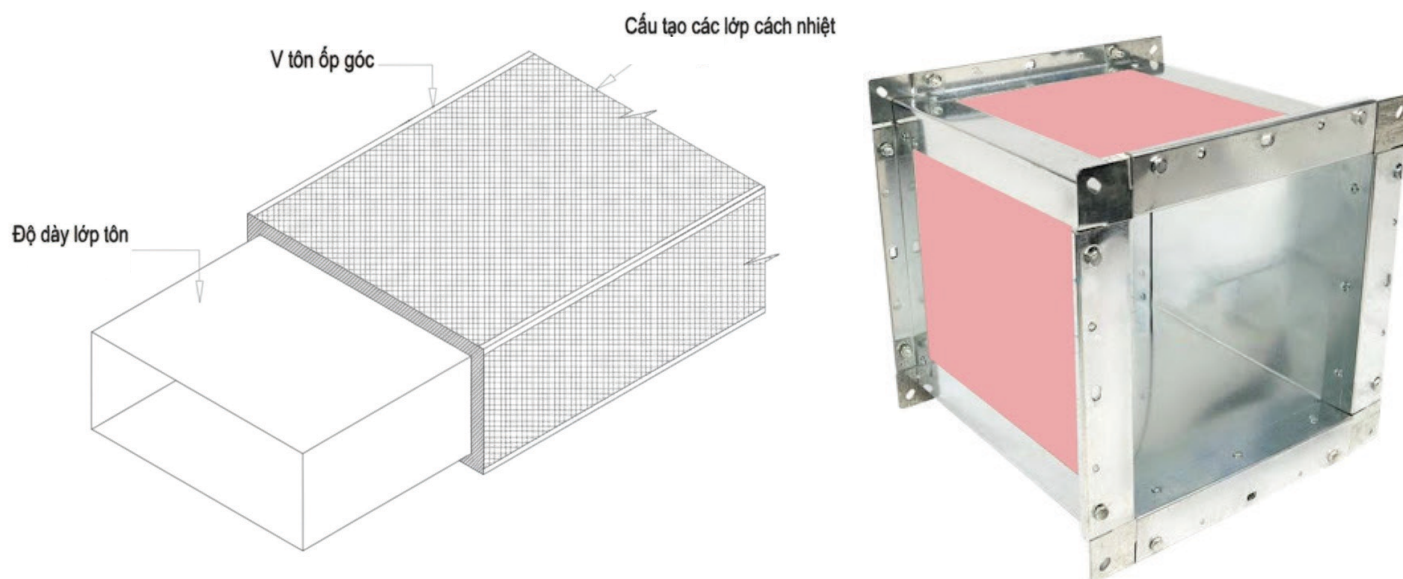


Tê ống gió vuông



Tê ống gió tròn

ỐNG GIÓ CHỐNG CHÁY



BẢNG QUY CÁCH CHẾ TẠO ỐNG GIÓ CHỐNG CHÁY BẢO MINH

GIỚI HẠN CHỊU LỬA	TÔN BỀ MẶT NGOÀI	SỐ LƯỢNG CÁC LỚP CÁCH NHIỆT ĐỂ ĐẠT TÍNH EI	QUY CÁCH KẾT NỐI	CHIỀU DÀI GIỚI HẠN KHÔNG GỖ ĐỖ (MM)
EI30/45	Tôn mạ kẽm dày 0.75mm	1 tấm chống cháy FireShield dày 9.5mm	TDC	1110
EI30/EI45/EI60	Tôn mạ kẽm dày 0.75mm	1 tấm chống cháy MGO dày 5mm	TDC	1110
EI90/EI120	Tôn mạ kẽm dày 0.75mm	2 lớp tấm chống cháy MGO dày 10mm, ở giữa là 1 lớp bông thủy tinh	TDC	1110

GHI CHÚ:

- Tiêu chuẩn chế tạo ống gió trên được đưa ra nhằm hướng tới thiết kế cấu trúc ống gió chống cháy đạt giới hạn chịu lửa theo yêu cầu của dự án.
- Vật liệu chế tạo được lựa chọn từ các sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có chứng chỉ kiểm định đạt chuẩn BS EN 1366-1.
- Sai số khối lượng +/- 5%.
- Khách hàng có thể tùy chọn quy cách kết nối ống gió theo loại C1 hoặc C2 cho phù hợp với dự án.

1. Vật liệu:

- Được làm bằng tôn tráng kẽm (loại cuộn, loại tấm) độ dày tối thiểu 0.75mm + lớp cách nhiệt tùy vào từng loại ống gió chống cháy có giới hạn chịu lửa EI, ống được sử dụng tấm chống cháy có chiều dày khác nhau (Xem bảng 1).
- Theo hồ sơ thiết kế hệ thống ống gió một số dự án áp dụng các độ dày tôn từ 0.48; 0.58; 0.75; 0.95; 1.15mm... tần suất theo kích thước ống gió. Thử nghiệm thực tế thông dụng áp dụng trong hệ thống điều hòa, cấp gió lạnh... tuân thủ theo tiêu chuẩn DW144 hoặc Smacna là phù hợp. Còn trong hệ thống ống gió sự cố (tăng áp, hút khói) thì áp dụng theo tiêu chuẩn PCCC mức 01 số của QCVN06:2022/BXD độ dày tôn tối thiểu là 0.75mm) được thể hiện qua các báo cáo thử nghiệm ống gió chống cháy. Với sản phẩm của Bảo Minh cho ống gió chống cháy EI chỉ cần dùng độ dày tôn 0.75mm là đạt tiêu chuẩn. Các độ dày khác lớn hơn độ dày 0.75mm sẽ làm tăng chi phí mà không làm tăng yêu cầu sản phẩm.
- Vật liệu sử dụng sản xuất ống gió chống cháy EI tất cả các vật liệu không cháy, chịu nhiệt, chịu lực và cách nhiệt tốt thỏa mãn các tiêu chí EI: Tính toàn vẹn; Tính cách nhiệt.
- Lớp vật liệu cách nhiệt Bảo Minh sản xuất bằng công nghệ đặc tính: Chống ẩm, chịu nhiệt, chống phun trực tiếp lên bề mặt nhiều, có khả năng phát sinh khói độc khi có sự cháy và không có các chất độc hại với con người, môi trường và không có tính ăn mòn kim loại.

2. Tiêu chuẩn chế tạo và thử nghiệm:

- Phù hợp theo QCVN06:2022/BXD và tiêu chuẩn thử nghiệm ISO 6944-1:2008 (hoặc BS 476-24 hoặc BS EN 01306-1 và AS 1530.4) và EN 15727:2010.
- Nhiệt độ trong thử nghiệm lên tới mức Max 1070°C. Áp suất làm việc của ống gió chống cháy lên đến 1500 Pa.
- Sản phẩm đã được Trung Tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ PCCC và CNCH trực thuộc Cục cảnh sát PCCC và CNCH cấp: Biên bản kiểm định ống gió chống cháy đạt giới hạn chịu lửa EI và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an toàn sản xuất, lắp ráp phương tiện thiết bị PCCC. Ống gió chống cháy đã Vận hành được kiểm hợp Quy chuẩn QCVN06:2022/BXD đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, các cơ quan chức năng xây dựng - Thước Viện khoa học công nghệ xây dựng (IBST) hoặc các phòng thí nghiệm nghiên cứu khác được cấp phép thực hiện.

3. Tiêu chuẩn lắp đặt:

- Giá đỡ ống gió và ống gió chống cháy tại các vị trí qua tường, sàn hoặc ống gió đi từ khoang cháy này sang khoang cháy khác nên tuân thủ theo yêu cầu kỹ thuật đã được mô tả trong các Báo cáo thử nghiệm ống gió đã được phòng thử nghiệm phát hành.
- Tại các vị trí kết nối giữa hai đoạn ống gió (mặt bích) nên sử dụng keo chống cháy hoặc dày đặc mô tả trong các Báo cáo thử nghiệm chống cháy đã được mô tả trong các Báo cáo thử nghiệm phát hành. Không khuyến cáo sử dụng gioăng cao su chịu nhiệt hoặc cao su chịu lửa hoặc các vật liệu kém khả năng cách nhiệt độ làm việc dưới 800°C.

4. Kiểm định của cơ quan nhà nước:

Ống gió chống cháy không được danh mục phải kiểm định PCCC theo phụ lục VII của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên theo các quy định và hướng dẫn hiện hành thì sản phẩm sau khi đưa vào nghiệm thu PCCC phải xuất trình hồ sơ sau:

- Giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất.
- Biên bản kiểm định khả năng chịu lửa của ống gió chống cháy hoặc báo cáo thử nghiệm chống cháy. Cấp cho công trình đã được áp dụng thi công: Bảng thống kê danh mục vật tư; thiết bị lắp đặt có giá trị công trình, thể hiện được mô tả sản phẩm cụ thể bao gồm: tên kỹ hiệu, ký mã hiệu, lô sản xuất, số lượng, chủng loại, xuất xứ, số giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.
- Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy của đơn vị sản xuất: sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy (Sản xuất, lắp ráp ống gió chống cháy, van ngăn cháy).

5. Kết nối:

Kết nối cơ bản bích TDF, TDC hoặc V

TẤM CÁCH NHIỆT



**BÔNG KHOÁNG
ROCKWOOL**

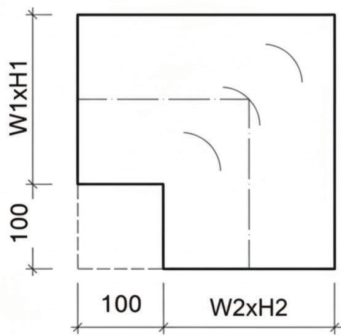


TẤM MGO DÀY 5MM/10MM

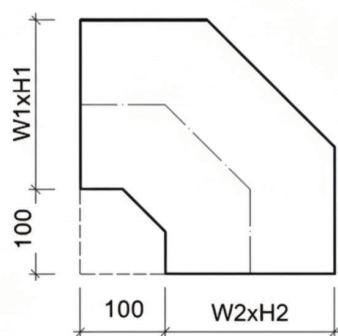


TẤM FIRESHIELD DÀY 9.5MM

CÚT ỐNG GIÓ

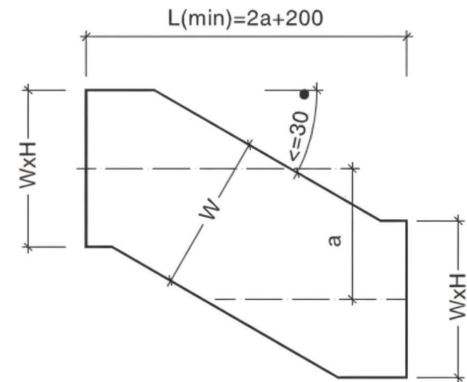


Cút ống gió vuông có cánh hướng dòng



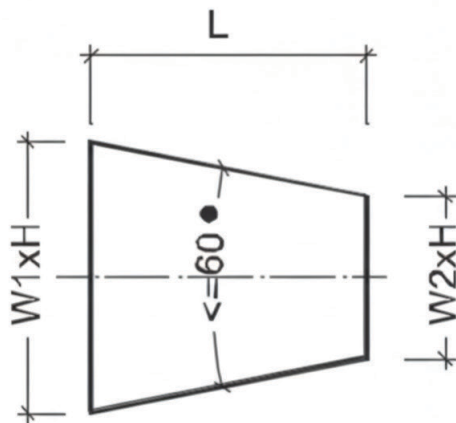
Cút ống gió vuông không có cánh hướng dòng

ỐNG GIÓ LỰN Z

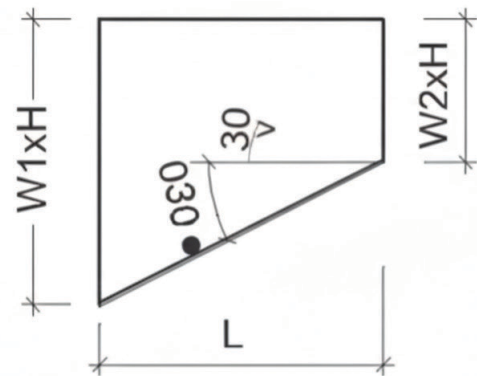


Ống gió lượn Z kiểu 1

CÔN ỐNG GIÓ

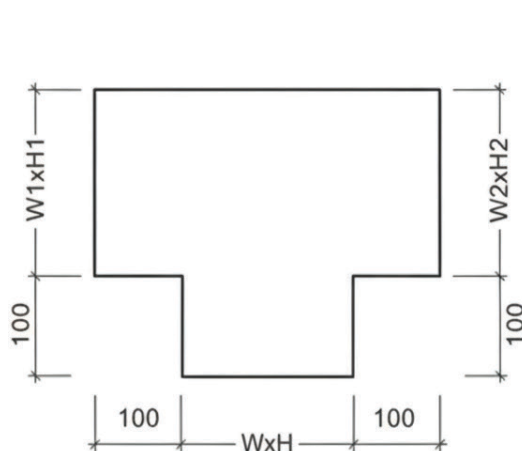


Côn chữ nhật đồng tâm

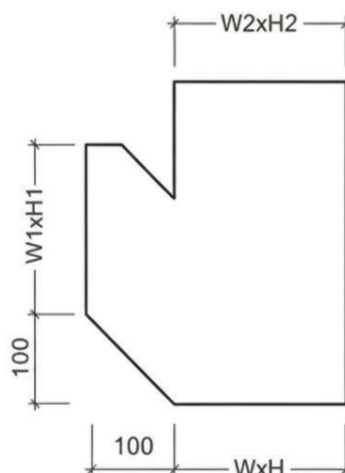


Côn chữ nhật lệch tâm

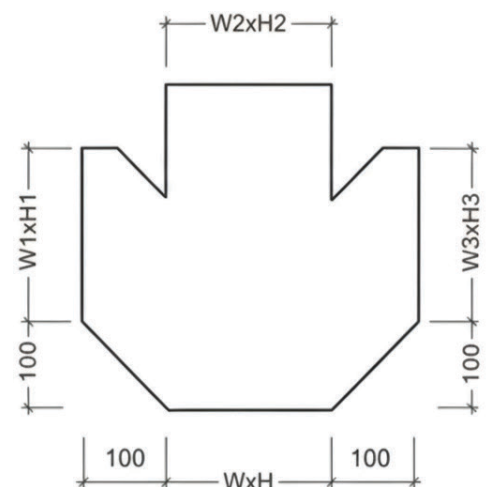
CHẠC BA ỐNG GIÓ



Chạc ba ống gió vuông 1



Chạc ba ống gió vuông 2



Chạc ba ống gió vuông 3

1. Đặc điểm sử dụng:

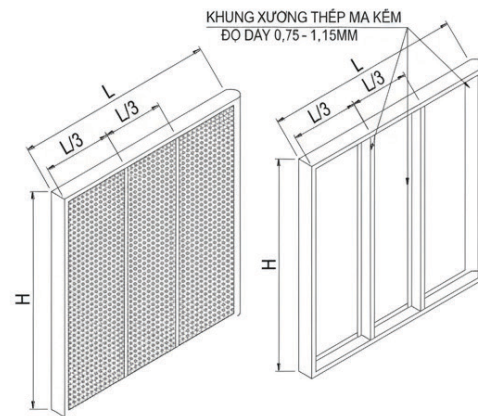
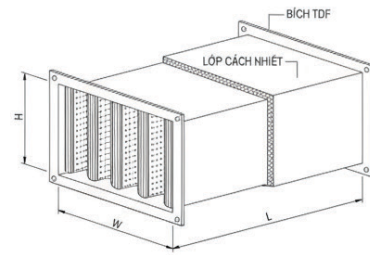
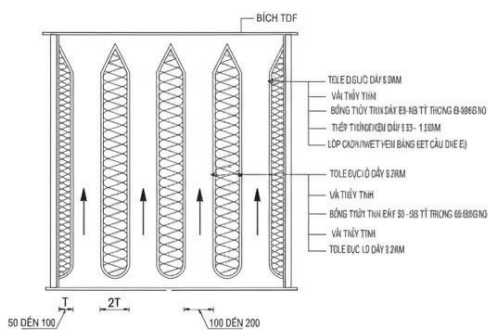
- Được sử dụng tiêu âm trên đường ống gió Hút khói hoặc trong hệ thống Tăng áp,... nhưng lại yêu cầu chống cháy EI cùng giới hạn chịu lửa của đường ống gió liền kề.
- Thường được lắp ở các đầu vào đầu ra của các nguồn gây ồn như quạt,... để hấp thụ giảm lan truyền tiếng ồn. Lớp vỏ được chế tạo từ tôn mạ kẽm với gioăng nối làm bằng phương pháp ghép mí dọc. Hai đầu tiêu âm thường được làm thành bích để dễ dàng kết nối với hệ thống truyền tải, khoảng tiếp giáp giữa bích và lớp lõi thường được che phủ bằng tôn mạ kẽm, kết nối bằng đinh rút và gắn keo. Vật liệu tiêu âm thường là bông thủy tinh hoặc bông khoáng dạng sợi rỗng với bề mặt bổ sung thép nẹp và bao phủ bên ngoài cùng là lớp tôn soi lỗ mạ kẽm, tạo thành các tấm vách tiêu âm hoàn chỉnh. Các vách này được lắp song song với nhau, được tạo hình sao cho đầu vào không khí có hình dạng bán nguyệt và đầu ra hình chuốt nhọn để đảm bảo giảm thiểu tổn thất áp suất.

2. Vật liệu và màu sắc:

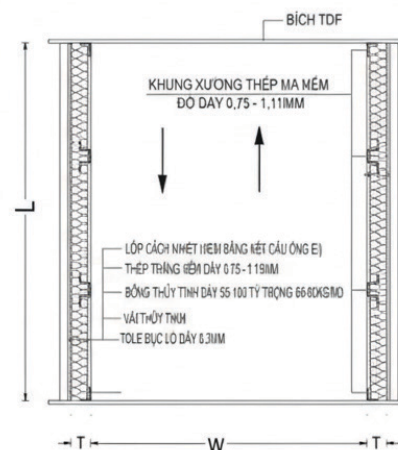
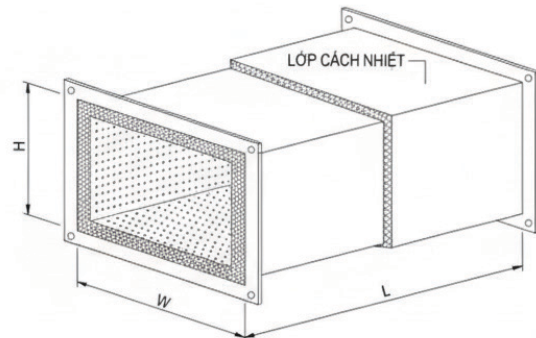
- Lớp vỏ chống cháy EI: Được chế tạo từ vật liệu tôn mạ kẽm 0.75mm + lớp cách nhiệt chiều dày tùy theo EI (xem bảng 1).
- Lớp tiêu âm bên trong: Tôn lỗ soi lỗ D6 dày 0.28mm, bông khoáng dày 50mm, vải thủy tinh hoặc các vật liệu cách âm khác.
- Bích: TDF/TDC/V
- Độ dày vật liệu có thể tùy theo yêu cầu của khách hàng (lớp cách nhiệt theo qui cách của nhà sản xuất).



ỐNG GIÓ TIÊU ÂM LOẠI CÓ VÁCH NGĂN



ỐNG GIÓ TIÊU ÂM LOẠI KHÔNG CÓ VÁCH NGĂN





CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN

THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẢO MINH

TRỤ SỞ CHÍNH

Số 31 khu liên kề 13C Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội

NHÀ MÁY

Đông Anh - Hà Nội

 baominhcompany68@gmail.com

 0868 358 358 - 0335 355 366